

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST

Ngày 07-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thoan.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhiều.

2. Bà Vũ Thị Thanh T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/TLST- HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Ngọc T, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1997, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Ngô Văn V và bà Trần Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Bản án số 326/2020/HSST ngày 04/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày hình phạt tù ngày 14/7/2021. Chấp hành xong án phí ngày 20/4/2021.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVPHC ngày 28/01/2022 của Công an xã Đồng Thanh, huyện Vũ Thư do có hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền. Chưa chấp hành tiền phạt.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 14/4/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vũ Thư. (Có mặt).

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1970;

Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Ngô Quang T1, sinh năm 1957;

Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Bà C, ông T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 17 tháng 3 năm 2022 và ngày 22 tháng 3 năm 2022, Ngô Ngọc T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 17 tháng 3 năm 2022, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, biển kiểm soát 17B2-545.52 đi từ nhà qua nhà thờ họ Trần, thuộc thôn T, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình (do bà Nguyễn Thị C được giao quản lý, trông coi nhà thờ) thì nhìn thấy nhà thờ vẫn có đèn sáng, cửa mở, không có ai trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T dừng xe cách cửa nhà thờ khoảng 10 mét rồi đi bộ vào bên trong quan sát thấy 01 chiếc hòm công đức được khóa bằng ổ khóa đặt sát tường trên 01 chiếc kệ bằng sắt được buộc cố định bằng dây thép hình xoắn ốc, phía tay trái theo hướng từ cửa đi vào. T dùng tay xoắn ngược chiều hình xoắn ốc để tháo dây thép. Sau đó, T bê chiếc hòm công đức mang ra xe rồi điều khiển xe đến cánh đồng ông Vang ở thôn T, xã X, huyện V, T phá vỡ nắp hòm gỗ, lấy hết số tiền trong hòm là 1.870.000 đồng bỏ vào túi áo rồi vứt chiếc hòm xuống ngòi, sau đó điều khiển xe về nhà. Số tiền trộm cắp được, T đã tiêu sài cá nhân hết. Theo kết luận định giá tài sản số 19/KLHD ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vũ Thư chiếc ổ khóa là 50.000 đồng; số tiền trong hòm là 1.870.000 đồng. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp là **2.120.000 đồng** (*hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*). Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, biển kiểm soát 17B2-545.52 là của T, T khai đã bán chiếc xe này cho một người thanh niên không quen biết ở tỉnh Nam Định để lấy tiền tiêu sài nên cơ quan điều tra không quản lý được.

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22 tháng 3 năm 2022, Ngô Ngọc T đi bộ qua cửa hàng tạp hóa nhà ông Ngô Quang T1 thì nhìn thấy cửa hàng không có người trông coi nên liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T quan sát thấy trong cửa hàng có đặt 01 chiếc hòm tôn trong ngăn thứ hai trên tủ kính ở gần cửa bên trái theo hướng đi từ bên ngoài vào trong. T đi vào trong, lại gần tủ kính, kéo cánh tủ bên trái rồi bê chiếc hòm ra ngoài, mang ra khu vực cánh đồng đối diện chùa Ứng Linh, thuộc địa phận thôn T, xã X, huyện V, T mở hòm, lấy hết số tiền bên trong là 1.100.000 đồng, bỏ vào túi áo, vứt chiếc hòm lại ở bờ sông rồi đi về nhà.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T bị Công an xã Xuân Hòa triệu tập lên làm việc. T đã tự nguyện trả lại toàn bộ số tiền đã trộm cắp cho ông T1. Theo kết luận định giá tài sản số 19/KLHD ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vũ Thư, trị giá chiếc hòm là 70.000 đồng; số tiền trong hòm là 1.100.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản T đã trộm cắp của ông T1 là **1.170.000 đồng** (một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng). Đối với chiếc hòm tôn, công an đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ sự việc và hành vi trộm cắp tài sản của mình như nêu trên.

Cáo trạng số 41/CT-VKSVT ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư đã truy tố Ngô Ngọc T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Ngọc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;
2. Xử phạt Ngô Ngọc T mức án từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 4 năm 2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập không ổn định.
3. Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Ngô Ngọc T đã bồi thường cho bị hại là ông Ngô Quang T1 số tiền 1.200.000 đồng và bà Nguyễn Thị C số tiền 1.870.000 đồng. Ông T1 và bà C đã nhận số tiền trên; không ai có yêu cầu đề nghị gì thêm nên không đặt ra giải quyết.
4. Về xử lý vật chứng và tài sản: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc hòm gỗ kèm theo 01 ổ khóa, 01 thanh gỗ sơn màu đỏ và 01 tờ giấy màu vàng có dòng chữ in hoa “HÒM CÔNG ĐỨC”.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Vũ Thư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, lời khai của người bị hại là ông Ngô Quang T1 và bà Nguyễn Thị C; các biên bản xác định hiện trường và Sơ đồ hiện trường do Công an huyện Vũ Thư lập tại nhà ông Ngô Quang T1 và tại nhà thờ họ Trần ở thôn T, xã X.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại nhà thờ họ Trần thuộc thôn T, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình, Ngô Ngọc T đã có hành vi trộm cắp 01 hòm công đức được khóa bằng ổ khóa (trị giá của chiếc hòm và ổ khóa là 250.000 đồng), bên trong có số tiền 1.870.000 đồng do bà Nguyễn Thị C được giao quản lý. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.120.000 đồng (*hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*).

Khoảng 19 giờ ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại cửa hàng tạp hóa nhà ông Ngô Quang T1 có địa chỉ tại thôn Thanh Bản 2, xã Xuân Hòa; Ngô Ngọc T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc hòm tôn trị giá 70.000 đồng, bên trong có số tiền 1.100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 1.170.000 đồng (*một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản của cả hai lần T trộm cắp là 3.290.000 đồng (*ba triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng*). Trước đó vào ngày 28 tháng 01 năm 2022, T bị Công an xã Đồng Thanh, huyện Vũ Thư xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền và chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Như vậy, hành vi của Ngô Ngọc T đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi lén lút lấy tài sản của chủ sở hữu và người được giao quản lý tài sản của bị cáo Ngô Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dự luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, Ngô Ngọc T đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của ông Ngô Quang T1 và bà Nguyễn Thị C trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt của các bị hại là 3.290.000 đồng (*ba triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng*).

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Ngô Ngọc T có nhân thân xấu. Bị cáo có 01 tiền án và 01 tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Ngọc T phạm tội 02 lần, đã tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” và “*tái phạm*” quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Ngô Ngọc T đã thành khẩn khai báo, bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, bị cáo gây thiệt hại không lớn. Do đó, T được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả

của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 của điều luật còn quy định về hình phạt bổ sung bằng tiền được áp dụng đối với bị cáo khi phạm tội. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy: Bị cáo T không có tài sản riêng và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông Ngô Quang T1 số tiền 1.200.000 đồng và bà Nguyễn Thị C số tiền 1.870.000 đồng. Ông T1 và Bà C đã nhận số tiền trên; không ai có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 hòm gỗ được sơn màu đỏ, bên trong có 1 thanh gỗ màu đỏ, tờ giấy màu vàng có dòng chữ in hoa “HÒM CÔNG ĐỨC” và 01 ổ khóa kim loại do bà Nguyễn Thị C quản lý, Bà C từ chối nhận lại vì các tài sản này không còn giá trị, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Ngọc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Ngô Ngọc T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 4 năm 2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Ngô Ngọc T.

3. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng và tài sản: Tịch thu tiêu hủy: 01 hòm gỗ được sơn màu đỏ, bên trong có 1 thanh gỗ màu đỏ, tờ giấy màu vàng có dòng chữ in hoa “HÒM CÔNG ĐỨC” và 01 ổ khóa kim loại.

(Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư theo biên bản giao nhận vật chứng và phiếu nhập kho vật chứng ghi ngày 14 tháng 6 năm 2022).

5. Án phí: Bị cáo Ngô Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Ngô Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07 tháng 07 năm 2022).

Bị hại là ông Ngô Quang T1 và bà Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKS nhân dân huyện Vũ Thư;
- Công an huyện Vũ Thư;
- Chi cục THADS huyện Vũ Thư;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở TP;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

(Đã ký)

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thoan

